

Bản án số: 54/2024/HS-PT

Ngày: 20/8/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân TH, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thị Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 10/02/1984 tại tỉnh Phú Yên; cư trú tại: Thôn Phú Sen Tây, xã Hoà ĐT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê B (chết) và bà Nguyễn Thị Th (chết); chồng: Trần Hồng S, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, Lê Thị Đ đến khu vực núi thuộc thôn P, xã Hòa ĐT, huyện Phú Hòa gặp người đàn ông không rõ lai lịch mua 02 con Tê tê, 02 con chồn, 02 con rắn và 5 con kỳ tôm (tất cả đều còn sống) để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị Đ điều khiển xe mô tô 78E1-078.37 (do Trần Hồng S - chồng của Lê Thị Đ đứng tên chủ sở hữu) chở tất cả số động vật trên đến đường Hải Dương thuộc thôn Ngọc P, xã B, thành phố TH để bán cho người khác thì bị lực lượng Công an thành phố TH phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 29-2023/KL-TCGD ngày 23/10/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Phú Yên kết luận: 02 cá thể Tê tê là loài Tê tê java và 01 cá thể rắn là loài Rắn hổ chúa thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; 01 cá thể rắn là loài Rắn ráo trâu, thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB; 02 cá thể chồn là loài Chồn bạc má nam và 05 cá thể Kỳ tôm là loài Rồng đất, thuộc loài thông thường.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố TH đã tuyên bị cáo Lê Thị Đ phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 244; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Đ 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/5/2024, bị cáo Lê Thị Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Đ vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Đ tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, bị cáo Lê Thị Đ đã có hành vi vận chuyển, mua bán trái phép 02 cá thể Tê tê là loài Tê tê java và 01 cá thể rắn là loài Rắn hổ chúa thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Lê Thị Đ về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 244 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội nên cần xử phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị

cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân cũng như nguyên nhân, điều kiện phạm tội và áp dụng đúng, đầy Đình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong tình hình hiện nay. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và nộp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có chú ruột là người có công cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo là lao động tự do, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi xét xử bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải. Các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm do bị cáo thu mua nhưng chưa bán cho người khác thì đã được lực lượng chức năng thu giữ, thả về lại môi trường tự nhiên. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, áp dụng Điều 65 BLHS sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo để giúp bị cáo hoàn lương đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s, khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hòa DT, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị

kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- TAND Tp. TH (2);
- CQ CSĐT Tp. TH;
- VKSND Tp. TH;
- Chi cục THADS Tp. TH;
- P. KTNV- THAHS; Bị cáo, NTGTT, Lưu THS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan